

Số: 3686/QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án: **Chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ công viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị hiện hành (Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội); Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Luật xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; Nghị định 72/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP hướng dẫn về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng và Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ "V/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050";

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Uông Bí; Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Uông Bí;

Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố;

Căn cứ Thông báo số 182/TB-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc thông báo kết luận của đồng chí Phạm Tuấn Đạt - Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố ngày 28/3/2024 (về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình: Chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên, đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí);



Căn cứ Thông báo số 337/TB-UBND ngày 31/5/2024 của UBND thành phố
Uông Bí về việc thông qua Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình Chính
trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông
đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí;

Căn cứ Thông báo số 1531-TB/TU ngày 26/6/2024 của Ban Thường vụ
Thành ủy về việc thông qua Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình Chính
trang đường giao thông phía Nam hồ Công Viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông
đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí;

Ý kiến tham gia của các Sở, ngành: Công văn số 2691/SXD-QH ngày
28/6/2024 của Sở Xây dựng; Công văn số 3440/SGTVT-KHTC ngày 28/6/2024 của
Sở Giao thông Vận tải; Công văn số 4019/TNMT-QHKH ngày 08/7/2024 của Sở
Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 307/BC-BQLDA ngày 08/7/2024 của Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố về việc tiếp thu, giải trình ý kiến tham
gia của các Sở ban ngành đối với đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự
án: chỉnh trang đường giao thông phía Nam hồ Công viên, đoạn từ đường Trần
Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí.

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật:
QCVN:2023/QXD; QCVN 01:2021;

Căn cứ Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCVN 13592-2022;

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 195/TTr-QLDT ngày
08/7/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án: Chính trang
đường giao thông phía Nam hồ công viên đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến phố
Xuân Diệu, thành phố Uông Bí, cụ thể như sau:

1. Tên đồ án: Chính trang đường giao thông phía Nam hồ công viên đoạn từ
đường Trần Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Thanh Sơn và phường Quang Trung, thành
phố Uông Bí.

3. Diện tích quy hoạch: 10.728,89m²(1,07ha).

4. Sự cần thiết lập quy hoạch

Chính trang đường giao thông phía Nam hồ công viên đoạn từ đường Trần
Nhân Tông đến phố Xuân Diệu, thành phố Uông Bí được đầu tư xây dựng với mục
tiêu từng bước cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố
Uông Bí đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung
thành phố Uông Bí đến năm 2024.

5. Mục tiêu

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý quy hoạch, đầu tư dự án đảm bảo theo
quy định.

- Hoàn thành cơ sở pháp lý nhằm tăng cường quản lý, thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

6. Mặt bằng và quy mô tuyến đường

6.1. Tuyến đường Thanh Sơn

- Tuyến đường dài $L = 126,91\text{m}$;
+ Điểm đầu tuyến: tại tim nút giao giữa đường Thanh Sơn và đường Trần Nhân Tông.

+ Điểm cuối tuyến: Tại ngõ 37 Thanh Sơn;

+ Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 12,5 \text{ --} 17,0\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 7,5$ (Bao gồm cả rãnh tam giác);

+ Bề rộng vỉa hè $B_{\text{v.hè}} = 2 \times (2,0 \text{ --} 4) \text{ m}$;

+ Độ dốc mặt đường $I_{\text{m}} = 2\%$;

+ Độ dốc ngang vỉa hè $I_{\text{v.hè}} = 1,5\%$.

6.2. Ngõ 37 phố Thanh Sơn

- Tuyến đường dài $L = 125,13\text{m}$;

+ Điểm đầu tuyến: tại tim đường Thanh Sơn;

+ Điểm cuối tuyến: tại nút giao với phố Hồ Xuân Hương;

+ Bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,5 \text{ --} 7,0\text{m}$;

+ Độ dốc mặt đường $I_{\text{m}} = 2\%$ về bên phải tuyến.

6.3. Ngõ 560 phố Quang Trung

- Tuyến đường dài $L = 145,67\text{m}$;

+ Điểm đầu tuyến: tại nút giao đường Quang Trung;

+ Điểm cuối tuyến: tại nút giao với phố Xuân Diệu, Bùi Thị Xuân;

+ Mở rộng mặt đường nút giao với phố Xuân Diệu, Bùi Thị Xuân;

+ Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 10 \text{ --} 12\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 7,5$ (Bao gồm cả rãnh tam giác);

+ Bề rộng vỉa hè $B_{\text{v.hè}} \text{ trái} = (2,5 \text{ --} 3) \text{ m}$; hè phải trung bình $= 1\text{m}$;

+ Độ dốc mặt đường $I_{\text{m}} = 2\%$;

+ Độ dốc ngang vỉa hè $I_{\text{v.hè}} = 1,5\%$.

7. Cơ cấu sử dụng đất:

Tổng diện tích chiếm dụng đất: $10.728,89\text{m}^2$ (1,07ha). Trong đó:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất quy hoạch đường giao thông	7.389.07	68.87

2	Đất quy hoạch vỉa hè	3.239.14	30.19
3	Đất quy hoạch taluy, mương, kênh	100.68	0.94
	Tổng diện tích	1.728.89	100

8. Quy hoạch các công trình hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Hệ thống thoát nước mặt

8.1.1 Phố Thanh Sơn

Hệ thống thoát nước mặt đường sử dụng công hộp BTCT KT: BxH = 0.6m x 0.6m hoạt tải HL93 đặt dưới đường 2 bên tuyến, đầu nối vào hố ga thoát nước hiện trạng nằm dưới vườn hoa, cạnh Đập Trần.

8.1.2 Ngõ 37 Thanh Sơn

Tháo dỡ hệ thống tấm đan rãnh hiện trạng, cải tạo nắp đan rãnh bằng tấm đan rãnh bằng BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn KT 80x80x15cm và tấm đan kết hợp block hè BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn KT 104x100x32cm.

8.1.3 Ngõ 560 Quang Trung

Hệ thống thoát nước mặt đường sử dụng công hộp BTCT KT: BxH = 0.6m x 0.6m hoạt tải HL93 đặt dưới đường 2 bên tuyến, đầu nối vào hệ thống thoát nước cuối tuyến tại nút giao với đường Bùi Thị Xuân. Cải tạo nắp rãnh thoát nước hiện trạng và bổ sung cửa thu nước phía bên cạnh chợ.

8.2. Đường dây hạ thế 0,4kV

- Xây dựng mới đường cáp ngầm 0,4kV ở cả hai bên vỉa hè tuyến đường Thanh Sơn, và đoạn cáp ngầm 0,4kV rẽ nhánh đi cột số 4.4/1.1 để cấp điện cho các hộ dân. Cáp ngầm trên tuyến sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV tiết diện 3x120+1x70mm², Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV tiết diện 3x95+1x50mm², Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV tiết diện 3x70+1x50mm² theo từng đoạn, cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D130/100 chôn ngầm dưới đất theo quy phạm.

8.3. Rãnh cáp

- Rãnh cáp kỹ thuật đặt ngầm trong đất trên vỉa hè hoặc qua đường. Kết cấu rãnh gồm các ống gân xoắn HDPE có kích thước phù hợp với từng chủng loại cáp, đoạn qua đường được tăng cường thêm ống lồng thép và rãnh được bố trí theo quy phạm.

- Xây dựng hố ga kéo cáp và đặt ống kéo cáp trên tuyến.

8.4. Điện chiếu sáng

- Hệ thống điện chiếu sáng được đầu nối cấp nguồn từ cột điện chiếu sáng hiện có.

- Cấp cấp nguồn cho hệ thống điện chiếu sáng sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV tiết diện 3x16+1x10mm² luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D50/40, đoạn qua đường được luồn trong ống lồng thép, cáp được chôn ngầm dưới đất theo quy phạm.

8.5. Đường ống cấp nước sinh hoạt

Lắp đặt mới đường ống HDPE D63-PN10-PE80; đường ống HDPE D50-PN10-PE80 và các phụ kiện để thay thế cho đường ống hiện trạng chạy dọc hai bên đường mở rộng. Đường ống mới lắp đặt sẽ cách đường ống hiện trạng khoảng từ 1÷3m và nằm trên vỉa hè mở rộng, cách mép bó vỉa đường sau khi mở rộng từ 0,5÷2,5m. Sau khi lắp đặt xong đường ống mới sẽ tiến hành đấu nối đường ống mới với nguồn cấp nước. Lắp đặt mới các phụ kiện khởi thủy từ đường ống HDPE D225 ra đường ống D63 và phụ kiện tại các nhánh rẽ, điểm cuối tuyến.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phối hợp với phòng Quản lý đô thị; UBND phường Quang Trung, Thanh Sơn tổ chức công bố công khai quy hoạch; Triển khai lập, trình duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đảm bảo khớp nối hạ tầng lân cận; triển khai thi công các hạng mục công trình xây dựng theo quy hoạch;

- Phòng Quản lý đô thị thực hiện quản lý quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định của pháp luật về quản lý quy hoạch và xây dựng;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện quản lý quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định của pháp luật về đất đai;

- Phòng Tài chính kế hoạch tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn vốn triển khai thực hiện;

- UBND phường Thanh Sơn; UBND phường Quang Trung phối hợp với phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công bố công khai quy hoạch; quản lý chặt chẽ về đất đai, xây dựng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng;

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng HĐND & UBND Thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính- Kế hoạch; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố; Chủ tịch UBND phường Thanh Sơn và Chủ tịch UBND phường Quang Trung; Thủ trưởng các phòng, ban và đơn vị có liên quan của Thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Đạt

